

Đào tạo nghề, tạo việc làm cho lao động nông thôn giai đoạn 2011 – 2021: thực trạng và giải pháp

Lê Thị Hương

Vụ Xã hội, Ban Kinh tế Trung ương

Đào tạo nghề, tạo việc làm cho lao động nông thôn luôn được Đảng và Nhà nước ta quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện qua đó góp phần quan trọng và phát triển nông nghiệp, nông thôn. Để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác đào tạo nghề, tạo việc làm cho lao động nông thôn cần sớm xây dựng và ban chiến lược về nội dung này trong những năm tiếp theo; xây dựng và phân bổ hợp lý mạng lưới đào tạo nghề, gắn với các trung tâm xúc tiến việc làm, nâng cao chất lượng dự báo thị trường lao động, nguồn nhân lực,...

1. Chủ trương của Đảng về đào tạo nghề, tạo việc làm cho lao động nông thôn

Từ Đại hội X (năm 2006) của Đảng, đào tạo nghề cho lao động nông thôn đã được xác định là một trong những phương hướng chủ yếu cho giai đoạn tiếp theo, cụ thể: “Chú trọng dạy nghề, giải quyết việc làm cho nông dân, trước hết ở các vùng sử dụng đất nông nghiệp để xây dựng các cơ sở công nghiệp, dịch vụ, giao thông, các khu đô thị mới. Chuyển dịch cơ cấu lao động ở nông thôn theo hướng giảm nhanh tỉ trọng lao động làm nông nghiệp, tăng tỉ trọng lao động làm công nghiệp và dịch vụ. Tạo điều kiện để lao động nông thôn có việc làm trong và ngoài khu vực nông thôn, kể cả ở nước ngoài...”.

Từ đó, các chủ trương liên quan đến đào tạo nghề gắn với tạo việc làm và chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn được cụ thể hoá, với 02 nhóm chủ trương chính, bao gồm: (i) Phát triển nguồn nhân lực nông thôn thông qua đào tạo nghề; (ii) Tạo việc làm và nâng cao chất lượng việc làm cho người dân nông thôn, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn.

Ngày 5/8/2008, Ban Chấp hành Trung ương đảng Khóa X đã ban hành Nghị quyết số 26-NQ/TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn với mục tiêu nhằm phát triển nông nghiệp, nông dân và nông thôn một cách bền vững, tạo một bước chuyển biến mạnh mẽ trong đời sống vật chất, tinh thần của dân cư nông thôn.

Tiếp đó, hai văn kiện Đại hội Đảng XII “Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI” và “Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2011-2015 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2016-2020” cũng đặt ra phương hướng, nhiệm vụ: “Giải quyết tốt lao động, việc làm và thu nhập cho người lao động” trong đó “chú trọng giải quyết lao động việc làm cho lao động dôi dư từ khu vực nông nghiệp...”; “điều chỉnh chính sách dạy nghề, gắn đào tạo với sử dụng”; “hỗ trợ, khuyến khích

nông dân học nghề, chuyển dịch cơ cấu lao động, tiếp nhận và ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, tạo điều kiện thuận lợi để nông dân chuyển sang làm công nghiệp và dịch vụ”...

Ngoài ra, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã chỉ đạo thực hiện tổng kết 5 năm và 10 năm thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TW và thống nhất chủ trương tiếp tục thực hiện Nghị quyết này theo Kết luận 97-KL/TW và Kết luận 54-KL/TW. Trong đó, kết quả thực hiện các mục tiêu về đào tạo nghề cho lao động nông thôn cũng được đánh giá, xác định hạn chế và nguyên nhân để tìm phương hướng khắc phục cho giai đoạn tiếp theo.

Để cụ thể hóa các đường lối, chủ trương của Đảng về nông nghiệp, nông dân và nông thôn, các chính sách riêng nhằm đào tạo nghề cho lao động nông thôn cũng được ban hành: Quyết định số 1956/QĐ-TTg; Quyết định số 971/QĐ-TTg, Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg; Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg; Quyết định số 89/QĐ-TTg các nội dung tập trung vào đối tượng lao động nông thôn.

2. Kết quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn

a. Kết quả đào tạo nghề chung

Giai đoạn 2011-2021, cả nước có khoảng 9,7 triệu lao động nông thôn được đào tạo nghề, mới đạt 88,1% mục tiêu Đề án 1956 (đào tạo 11 triệu người). Trong đó, giai đoạn 2016-2020, đào tạo được khoảng 4,75 triệu người, bình quân mỗi năm đào tạo được 0,95 triệu lao động, cao hơn so với giai đoạn 2011-2015 (0,82 triệu người/1 năm).

Phần lớn lao động nông thôn được đào tạo ở trình độ sơ cấp và đào tạo nghề dưới 3 tháng, rất ít lao động nông thôn được đào tạo ở bậc cao đẳng và trung cấp. Giai đoạn 2011-2021, chỉ có 2,92% tổng số lao động nông thôn được đào tạo nghề ở bậc cao đẳng, 6,42% tổng số lao động nông thôn được đào tạo nghề ở bậc trung cấp; trong khi đó có tới 45,74% số lao động nông thôn được đào tạo ở bậc sơ cấp và 44,92% ở bậc sơ cấp dưới 3 tháng. Chính vì thế, chất

lượng lao động nông thôn mặc dù có cải thiện song vẫn ở mức thấp; tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ năm 2020 đạt 16,3%, thấp hơn nhiều so với mức chung cả nước (24,1%)

b. Kết quả hỗ trợ đào tạo nghề

Giai đoạn 2011-2021, có khoảng 5,18 triệu lao động nông thôn được hỗ trợ đào tạo nghề, chiếm 53,59% số lao động nông thôn được đào tạo nghề trong cả nước, đạt 73,52% mục tiêu kế hoạch Đề án 1956 (7,052 triệu người). Trong đó giai đoạn 2016-2020, hỗ trợ đào tạo được khoảng 2,31 triệu người, bình quân mỗi năm hỗ trợ được 463 nghìn người, thấp hơn giai đoạn 2011-2016 (573 nghìn người/1 năm và khoảng gần 2,87 triệu người trong cả giai đoạn).

Theo vùng kinh tế, lao động nông thôn được hỗ trợ đào tạo nghề tập trung nhiều nhất ở Vùng Tây Nam Bộ (chiếm 31,29%); vùng Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung (21,05%); vùng Trung du và miền núi phía Bắc (20,98%); vùng đồng bằng sông Hồng (15,61%); thấp nhất vẫn là vùng Tây Nguyên (3,99%); và vùng Đông Nam Bộ (7,16%).

Theo nhóm nghề đào tạo, phần lớn lao động nông thôn được hỗ trợ đào tạo ở nhóm nghề phi nông nghiệp để thực hiện mục tiêu đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động khu vực nông nghiệp, nông thôn. Giai đoạn 2011-2021, số lao động được hỗ trợ đào tạo ở nhóm nghề phi nông nghiệp chiếm 61,55% tổng số.

c. Các mô hình đào tạo nghề cho lao động nông thôn

Thực hiện Nghị quyết 26/NQ-TW, Đề án 1956 đề ra mục tiêu đào tạo nghề trong các mô hình thí điểm cho 18.000 lao động nông thôn gồm 4 nhóm: Nhóm lao động làm nông nghiệp (ở các vùng núi, vùng chuyên canh); nhóm lao động trong các làng nghề ở vùng đồng bằng; nhóm nông dân chuyển nghề sang công nghiệp, dịch vụ (ở vùng núi và vùng đồng bằng, trung du) và nhóm đánh bắt xa bờ ở các tỉnh duyên hải miền Trung (học sửa chữa máy tàu thủy; chế biến và bảo quản thủy sản...). Kết quả, trong giai đoạn thí điểm mô hình đào tạo nghề, đã có 24 nghề tiểu thủ công nghiệp, 26 nghề đào tạo theo vị trí việc làm tại doanh nghiệp, 2 nghề đào tạo cho ngư dân tàu đánh cá xa bờ được tổ chức tại 24 tỉnh/thành phố.

d. Các mô hình kinh tế, tổ hợp tác sau học nghề

Tổ hợp tác sản xuất, hay hình thức hợp tác xã (HTX) là những hạt nhân quan trọng trong xây dựng nông thôn mới, tái cơ cấu ngành nông nghiệp, công nghiệp, thương mại - dịch vụ. Năm 2020, cả nước có khoảng hơn 26 nghìn HTX; trong đó có gần 17,5 nghìn HTX nông nghiệp, hơn 8,6 nghìn HTX phi nông nghiệp; thu hút 6,1 triệu thành viên; Số lao động thường xuyên trong các HTX ước khoảng 1,133 triệu người; thu nhập bình quân của một lao động thường xuyên trong HTX đạt 51 triệu

đồng/người/năm. Chính vì vậy, trong thời gian qua hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn rất chú trọng hỗ trợ phát triển lao động nông thôn sau đào tạo hình thành các mô hình tổ chức nhóm sản xuất hoặc hợp tác xã sau học nghề.

e. Việc làm của lao động nông thôn sau khi được đào tạo nghề

Hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn được tiến hành với phương châm chỉ đào tạo khi xác định được việc làm và thu nhập của người lao động sau đào tạo, do vậy phần lớn lao động nông thôn sau đào tạo đều có việc làm sau khi được hỗ trợ học nghề. Giai đoạn 2011-2021, cả nước có khoảng 4,57 triệu người có việc làm sau học nghề, chiếm 47,24% số lao động nông thôn được học nghề và khoảng 88% số lao động nông thôn được hỗ trợ học nghề; bình quân mỗi năm giải quyết được khoảng 388,6 nghìn lao động nông thôn sau học nghề, trong đó bình quân mỗi năm giai đoạn 2016-2021 có 419,1 nghìn người có việc làm sau học nghề, cao hơn so với giai đoạn 2011-2016, cho thấy hoạt động đào tạo nghề nông thôn đã đi vào thực tiễn hơn.

f. Thu nhập của người lao động nông thôn sau đào tạo nghề, chuyển đổi nghề

Sau khi học nghề, nhiều người dân đã vận dụng kiến thức, kỹ năng được học vào sản xuất nên năng suất và thu nhập cao hơn so với trước khi học nghề. Số người có việc làm mới hoặc tiếp tục làm nghề cũ nhưng có năng suất, thu nhập cao hơn đạt trên 86,5%. Nhiều người tham gia học nghề nông nghiệp đang nuôi trồng loại cây hoặc con được học, nên có thể ứng dụng các kỹ năng được học vào sản xuất của gia đình mình. Theo Bộ Lao động, Thương binh & Xã hội, giai đoạn 2011-2021 bình quân mỗi năm có khoảng hơn 12.500 lượt hộ nghèo tham gia học nghề, có việc làm đã thoát nghèo, nâng tổng số lượt hộ nghèo thoát nghèo nhờ đào tạo nghề là 134.845 hộ.

3. Hạn chế

Công tác dự báo nhu cầu về các ngành nghề cần đào tạo trên thị trường gắn với nhu cầu phát triển địa phương, công tác tư vấn, hỗ trợ việc làm và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp chưa tốt.

Mạng lưới cơ sở Giáo dục nghề nghiệp mặc dù phát triển nhanh nhưng tập trung chủ yếu ở các vùng đồng bằng và khu vực thành thị, các vùng trung tâm huyện/thị xã, do vậy, các huyện vùng sâu vùng xa gặp nhiều khó khăn trong triển khai công tác dạy nghề cho lao động nông thôn.

Danh mục nghề đào tạo cho lao động nông thôn còn dàn trải, nhiều chương trình đào tạo có cùng nội dung nhưng tên nghề khác nhau, cùng một tên nghề nhưng các chương trình đào tạo lại khác nhau.

Kết quả, hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn không đồng đều giữa các vùng trong cả nước.

Các vùng Trung du và Miền núi Phía Bắc, Tây Nguyên có số lao động nông thôn được hỗ trợ học nghề và tỷ lệ lao động nông thôn có việc làm sau học nghề thấp hơn các vùng khác trong cả nước.

Việc bố trí kinh phí thực hiện cho công tác đào tạo nghề nông thôn còn thấp, nhiều địa phương chưa chủ động trong việc bố trí ngân sách địa phương và lồng ghép trong các chương trình, dự án khác để thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn, kinh phí thực hiện phụ thuộc phần lớn vào kinh phí từ ngân sách Trung ương.

4. Nguyên nhân của hạn chế

Các địa phương chưa thực sự chủ động trong việc lập kế hoạch, phân bổ kinh phí cho hoạt động đào tạo nghề ở nông thôn, vẫn phụ thuộc nhiều vào nguồn kinh phí được cấp từ Trung ương, chưa dành sự quan tâm đúng mức đến công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

Một số chủ trương mới về chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn còn thiếu hướng dẫn thực hiện. Đặc biệt là thiếu hướng dẫn về các chủ trương lồng ghép các nguồn vốn, phân bổ kinh phí, gắn kết các hoạt động khuyến nông và khuyến công với đào tạo nghề, giám sát về tổ chức đào tạo nghề tại xã của các hội đoàn thể.

Số lượng cán bộ quản lý về giáo dục nghề nghiệp tại địa phương còn ít (bình quân từ 4-5 người/tỉnh), năng lực để tổ chức xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, chuẩn đầu ra còn hạn chế, bên cạnh đó, kinh phí bố trí để thực hiện các hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn thấp, do đó, công tác xây dựng, phê duyệt định mức kinh tế kỹ thuật, chuẩn đầu ra trình độ sơ cấp tại địa phương còn chậm.

5. Giải pháp nâng cao hiệu quả đào tạo nghề gắn với tạo việc làm cho lao động nông thôn đến năm 2030

- Hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung các văn bản để đồng bộ hóa các quy định giữa các Luật: Luật Giáo dục nghề nghiệp, Luật Giáo dục, Luật Việc làm, Bộ Luật Lao động. Triển khai các hoạt động đánh giá, sơ kết Luật Giáo dục nghề nghiệp để sửa đổi, bổ sung Luật Giáo dục nghề nghiệp phù hợp với bối cảnh và giai đoạn phát triển mới. Hoàn thiện, sửa đổi Luật Hợp tác xã 2012 theo hướng bổ sung việc luật hóa đào tạo nghề và phát triển quỹ dạy nghề trong các HTX nông nghiệp.

- Rà soát, hoàn thiện và tăng cường cơ chế thực thi các chính sách hỗ trợ phát triển thị trường lao động, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn sau đào tạo nhất là với nhóm đối tượng yếu thế nhằm giúp họ tái hòa nhập cộng đồng; hoàn thiện cơ chế, chính sách đối với các cơ sở đào tạo nghề tại nông thôn, tăng cường đầu tư về cơ sở hạ tầng, trang thiết

bị đào tạo; xây dựng chính sách tín dụng hỗ trợ đào tạo dài hạn cho lực lượng lao động nông thôn, đặc biệt là lao động mới bước vào nghề.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, các hội và đoàn thể trong đào tạo nghề gắn với tạo việc làm và chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn trong xây dựng nông thôn mới, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài, có vai trò quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của mỗi địa phương.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức của doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động về lợi ích, quyền và nghĩa vụ tham gia đào tạo nghề và tạo việc làm cho lao động nông thôn. Đồng thời tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về vai trò quan trọng của việc học nghề để phát triển cơ hội nghề nghiệp, việc làm tốt hơn và nâng cao thu nhập, góp phần nâng cao đời sống của người lao động và gia đình họ, cũng như phát triển kinh tế địa phương.

- Tăng cường hoạt động tư vấn, hướng nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp và tự tạo việc làm. Tư vấn hướng nghiệp, định hướng nghề nghiệp và hỗ trợ khởi nghiệp, tự tạo việc làm cho lao động nông thôn. Tổ chức các hoạt động định hướng nghề nghiệp lao động nông thôn; tự tạo việc làm; tuyên dương khởi nghiệp dành cho người học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá hoạt động đào tạo nghề nghiệp định kỳ; phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp và nhân dân trong việc thực hiện giám sát và phản biện xã hội đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn.

- Bố trí và phân bổ nguồn lực tài chính, đầu tư cho đào tạo nghề nông thôn cần được ưu tiên trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phát triển nhân lực của từng địa phương. Ngân sách cho đào tạo nghề nông thôn được phân bổ từ tổng chi ngân sách nhà nước dành cho giáo dục, đào tạo và các chương trình mục tiêu quốc gia; được phân bổ theo nguyên tắc công khai, minh bạch, kịp thời./.

Tài liệu tham khảo

Kết luận số 97-KL/TW ngày 15/5/2014 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, giải pháp tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn

Quyết định số 971/QĐ-TTg ngày 1/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020.

Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 09/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012- 2020"